

Số: 21/2023/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 3170/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Đính kèm Phụ lục).

2. Về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm và người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bố trí, phân công kiêm nhiệm:

- Văn phòng Đảng ủy.
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
- Thủ quỹ, văn thư lưu trữ.
- Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân.
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.
- Chủ tịch Hội Khuyến học.

Một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã. Trường hợp không thể bố trí, phân công người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nêu tại điểm a khoản 2 Điều này, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Khuyến khích Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm chức danh Trưởng ban nhân dân ấp, khóm hoặc Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm chức danh Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở ấp, khóm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

d) Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ hàng tháng đối với 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I.

Mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp hàng tháng là **1,24** lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại II.

Mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp hàng tháng là **1,06** lần mức lương cơ sở/tháng.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại III.

Mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng phụ cấp hàng tháng là **0,88** lần mức lương cơ sở/tháng.

Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 3 Điều này bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

4. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm:

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp, khóm (ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã đảo. Trường hợp ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khóm do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã) thì chi trả mức phụ cấp hàng tháng như sau:

- Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp hàng tháng bằng **2,20** lần mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng ban nhân dân hưởng phụ cấp hàng tháng bằng **2,0** lần mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hàng tháng bằng **1,80** lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp, khóm không quy định tại điểm a khoản này thì chi trả mức phụ cấp hàng tháng như sau:

- Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp hàng tháng bằng **1,60** lần mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng ban nhân dân hưởng phụ cấp hàng tháng bằng **1,50** lần mức lương cơ sở/tháng.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hàng tháng bằng **1,40** lần mức lương cơ sở/tháng.

5. Chế độ, chính sách khác

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm được hưởng mức phụ cấp hàng tháng nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên môn trở lên được hỗ trợ hàng tháng như sau:

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã loại I: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **1,10** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **0,86** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có

bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,62** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã loại II: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **1,28** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **1,04** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,80** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã loại III: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **1,46** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **1,22** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,98** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Chế độ, chính sách khác được quy định tại điểm a khoản 5 Điều này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp, khóm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này:

- Bí thư Chi bộ: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **0,14** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trưởng ban nhân dân: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **0,34** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **0,10** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **0,54** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **0,30** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,06** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp, khóm theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này:

- Bí thư Chi bộ: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **0,74** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **0,50** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,26** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trưởng ban nhân dân: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **0,84** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **0,60** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,36** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm **0,94** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm **0,70** lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm **0,46** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

6. Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ thì việc tính mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức hỗ trợ theo bảng tốt nghiệp trung cấp chuyên môn trở lên bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hướng dẫn thực hiện.

7. Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm; phục vụ hoạt động ấp, khóm và hỗ trợ bảo hiểm y tế

a) Mức hỗ trợ để chi trả hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng (tối đa không quá 04 người/ấp, khóm).

b) Chi phục vụ hoạt động ấp, khóm: 1.500.000 đồng/ấp, khóm/tháng.

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (Bí thư chi bộ, Trưởng ban nhân dân, Trưởng ban Công tác Mặt trận) và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm (tối đa không quá 04 người/ấp, khóm). Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đóng theo quy định tại Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì ngân sách nhà nước không hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với các trường hợp này.

8. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Thực hiện khoán theo quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm; phục vụ hoạt động ấp, khóm và hỗ trợ bảo hiểm y tế do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Nghị quyết này thay thế các văn bản sau:

a) Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp,

khóm; khoán kinh phí bồi dưỡng những người tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Nghị quyết số 94/2019/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoán kinh phí bồi dưỡng những người tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

c) Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoán kinh phí bồi dưỡng những người tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

4. Chấm dứt hiệu lực Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt kinh phí hỗ trợ hoạt động ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2023./. *Ký*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Bộ CHQS, BHXH, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm TH - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Thị Ngọc Thơ



Phụ lục
CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
THUỘC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LOẠI I, LOẠI II VÀ LOẠI III
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Số TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
1	Văn phòng Đảng ủy
2	Tổ chức Đảng và Chính quyền
3	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy
4	Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy
5	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam)
7	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
8	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam
9	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
10	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
11	Thủ quỹ và văn thư lưu trữ
12	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
13	Trưởng ban Ban Thanh tra nhân dân
14	Văn hóa, thể dục, thể thao và truyền thanh
15	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
16	Chủ tịch Hội Khuyến học
17	Chủ tịch Hội Người cao tuổi

KW